

Phụ lục XIII
Appendix XIII

THÔNG BÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ/CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES/ COVERED WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

CÔNG TY TNHH TOKAI SAND VIỆT NAM

Số: 01/BC-TOKAI
No: 01/BC-TOKAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

..., ngày... tháng... năm...
..., month ... day year

THÔNG BÁO

Giao dịch cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ/ chứng quyền có bảo đảm của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES/ COVERED WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán;
- Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán An Bình

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange;
- An Bình Co., LTD

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/Information on individual/organisation conducting the transaction: **CÔNG TY TNHH TOKAI SAND VIỆT NAM**

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/Name of individual/organisation: **CÔNG TY TNHH TOKAI SAND VIỆT NAM**

- Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/Number of ID card/Passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue, place of issue: **4000 465 115 Ngày cấp: 07/06/2007 Nơi cấp: Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Nam**

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/Contact address/address of head office: **KCN Tam Hiệp, Xã Tam Hiệp, Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam**

- Điện thoại Telephone: 0236 3689358

Fax: 0236 3689359

- Email: Website:.....

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company: **Cổ đông lớn nắm giữ trên 5%**



2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/ *Information of internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation executing the transaction (in case the person executing transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund):*

- Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person:* **TSUKAMOTO JOJI**

- Quốc tịch *Nationality:* **Nhật Bản**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ID card/Passport No.: **TZ1041585**

- Địa chỉ thường trú/Permanent address: Căn hộ số 2102, Tòa nhà Hiyori Garden Tower, Lô 2 – A2 Đường Võ Văn Kiệt, Phường An Hải Đông, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng

- Điện thoại liên hệ/Telephone: Fax: Email:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/Current position in the public company, the fund management company: *Thành viên hội đồng quản trị*

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person:* *Đại diện pháp luật Công ty*

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any): **342.855**

3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code:* **MIC**

Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)/ *Underlying securities code (for covered warrants):*

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 3 / *Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants mentioned at item 3 above:* **018FCA5699**. tại công ty chứng khoán/In the securities company: *Công ty Cổ phần chứng khoán An Bình*

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/ chứng quyền có bảo đảm nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held before the transaction: **342.855**

Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở (nêu tại mục 3) nắm giữ trước khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm */Number, ownership percentage of underlying securities (which are mentioned at item 3) held before executing the covered warrants *;

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi/Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sale/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap: **342.855**

- Loại giao dịch đăng ký (mua/ bán/ cho/ được cho/ tặng/ được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap: *Bán*

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/ Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading: **342.855**

7. Giá trị giao dịch dự kiến (tính theo mệnh giá)/The expected value of transaction (which calculated based on par value). **3,428,550,000 VNĐ**

Giá trị chứng quyền có bảo đảm (theo giá phát hành gần nhất) giao dịch dự kiến (đối với chứng quyền có bảo đảm)/ Value of covered warrants (at the latest issuing price) expected to be traded (for covered warrants):

8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm dự kiến nắm giữ sau khi thực

hiện giao dịch/ Number and ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants expected to hold after the transaction: 0

9. Mục đích thực hiện giao dịch/Purpose of transaction: Cơ cấu danh mục đầu tư

10. Phương thức giao dịch/Method of transaction: Khớp lệnh qua sàn hoặc giao dịch thỏa thuận

11. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/Expected trading time: từ ngày/from 22/03 đến ngày/ to 22/04/2021

* Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở nắm giữ tại ngày thông báo giao dịch/ Number, ownership percentage of underlying securities held at the day of the notice:

Nơi nhận:

Recipients:

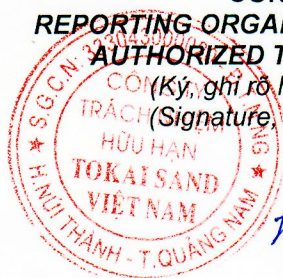
- Công Ty CP Kỹ Nghệ Khoáng Sản Quảng Nam
- Lưu: VT,...
- Archived:.

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**REPORTING ORGANISATION/INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

(Signature, full name and seal -if any)



塚本 常司

**GIÁM ĐỐC
TSUKAMOTO JOJI**

